SỞ Y TẾ THANH HOÁ
BỆNH VIỆN ĐK THỌ XUÂN

Số: 983/QĐ-BVTX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày 10 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026 - 2027.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỌ XUÂN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ về việc: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-BVTX ngày 15/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân về việc phê duyệt chủ trương mua sắm gói thầu: Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-BVTX ngày 24/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân về việc phê duyệt dự toán mua sắm, gói thầu: Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026 - 2027;

Căn cứ đề nghị của Hội đồng mua sắm tại Tờ trình ngày 09/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026 - 2027;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: "Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026 - 2027" với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng mua sắm, Phòng TCKT, Khoa Dược-VT-TBYT và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỌ XUÂN

Phùng Sỹ Thường

PHỤ LỤC I : KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu : Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026 - 2027

(Kèm theo Quyết định số 983/QĐ-BVTX ngày 10/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân	Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026 - 2027	Cung cấp hóa chất, vật tư xét nghiệm cho Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân	1.989.568.500 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi chín triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng./.)	Nguồn thu khám chữa bệnh của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn, trong nước	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	24 tháng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu:				**1.989.568.500 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm tám mươi chín triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng)*								

(Ghi chú: Giá gói thầu trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, bàn giao và các chi phí liên quan khác)

PHỤ LỤC II : DANH MỤC MẶT HÀNG THUỘC KHLCNT

Gói thầu : Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026 - 2027

(Kèm theo Quyết định số 983/QĐ-BVTX ngày 10/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân)

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản suất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ nội soi	STERANIOS 2% 5L	382034UZ	Laboratoires Anios	Laboratoires Anios	Pháp	1. Thành phần: >= 2% Glutaraldehyde 2. không cần hoạt hóa, pH=6; Khử khuẩn mức độ cao: 10 phút; Tái sử dụng trong 30 ngày 5. Hiệu quả diệt khuẩn: - Diệt khuẩn EN 14561 trong 10 phút - Diệt nấm EN 14562 trong 10 phút - Diệt vi khuẩn lao EN 14563 trong 10 phút - Diệt bào tử EN 17126 trong 120 phút (Clostridium difficile, Bacillus cereus, Bacillus subtilis) - Diệt virus EN 14476, EN 17111 trong 10 phút	300	Ml	115.500	34.650.000
2	Băng bột bó 10cm x 2,75m	Băng bột bó OBANDA 10cm x 2,75m	BA15275	ORBE	ORBE	Việt Nam	Băng bột bó 10cm x 2,75m. Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao ≥ 97%, gạc 100% cotton). Khối lượng thạch cao ≥ 400g/m22. Khối lượng gạc ≥ 28g/m2. Thời gian đông kết từ 2-4 phút.	500	Cuộn	19.000	9.500.000
3	Băng bột bó 15cm x 4,6m	Băng bột bó OBANDA 15cm x 4,6m	BA15460	ORBE	ORBE	Việt Nam	Băng bột bó 15cm x 4,6m. Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao ≥ 97%, gạc 100% cotton). Khối lượng thạch cao 400g/m2 - 420g/m2. Khối lượng gạc 28g/m2 - Thời gian đông kết từ 2-4 phút	500	Cuộn	31.500	15.750.000
4	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 1ml	BTK1: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.	100.000	Cái	670	67.000.000
5	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	BTK5: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.	20.000	Cái	670	13.400.000
6	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml	BTK10: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.	10.000	Cái	980	9.800.000
7	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 20ml	BTK20: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.	80.000	Cái	1.800	144.000.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản suất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
8	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 50ml	BTK50: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em	2.000	Cái	4.250	8.500.000
9	Kim tiêm các cỡ	Kim tiêm MPV sử dụng một lần	KT18G: MPV KT20G: MPV KT23G: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ ki	60.000	Cái	310	18.600.000
10	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc	Wellcath Plus	Wellmed International Indutries Pvt.Ltd	Wellmed International Indutries Pvt.Ltd	Ấn Độ	Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát - Ống catheter làm từ chất liệu PTFE tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim - Kim có cổng bơm thuốc bổ xung, nắp đậy bật rễ dàng. Đầu catheter thon nhọn 2 lần. Kim được cắt vát, sắc. Kim có cánh và có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim tối đa đến 72h. Các cỡ: 24G (I.D: 0.72 x 19 mm, 20ml/min): 22G (I.D: 0.9 x 25 mm, 36ml/min): 20G (I.D: 1,10 x 32 mm, 61ml/min): 18G (I.D: 1,3 x 45 mm, 95ml/min): 16G (I.D: 1,8 x 45 mm, 200ml/min): 14G (I.D: 2,1 x 45 mm, 280ml/min):	40.000	Cái	2.400	96.000.000
11	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần	Kim châm cứu	Hwato	Suzhou Medical Appliance Factory	Suzhou Medical Appliance Factory	Trung Quốc	Kim châm cứu có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt; Cung cấp tối thiểu các cỡ kim: (0,3mm x 13mm); (0,3mm x 25mm); (0,3mm x 40mm); (0,3mm x 50mm); (0,3mm x 60mm); (0,3mm x 75mm); (0,25mm x 25mm); (0,25mm x 50mm); (0,25mm x 40mm); (0,25mm x 75mm); (0,22mm x 25mm).	1.000.000	Cái	275	275.000.000
12	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	Bộ dây truyền dịch MPV sử dụng một lần kim cánh bướm	DTD01: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	Kim chai làm bằng nhựa ABS nguyên sinh, van thoát khí có thiết kế màng lọc vô khuẩn. Khóa điều chỉnh làm bằng nhựa PP nguyên sinh, có thiết kế lỗ kẹp dây đảm bảo an toàn khi sử dụng. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.	50.000	Bộ	4.750	237.500.000
13	Túi đựng nước tiểu 2000ml	Túi đựng nước tiểu ECO	TNT	MPV	MPV	Việt Nam	- Sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng.	1.500	Bộ	4.955	7.432.500
14	Ống thông dạ dày	Ống thông dạ dày MPV	ODD: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	2.000	Cái	3.450	6.900.000
15	Dây hút dịch sử dụng một lần	Dây hút dịch MPV sử dụng một lần	DHD: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 50cm.	2.000	Cái	2.998	5.996.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản suất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
16	Dây thở oxy	Dây thở oxy MPV	DTO: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Tổng chiều dài dây ≥2500mm, đường kính ngoài dây dẫn chính ≥5mm, lòng ống có khía chống gập. - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn	5.000	Cái	4.950	24.750.000
17	Ống nghiệm lấy máu K2 EDTA, nắp nhựa	Ống nghiệm lấy máu K2 EDTA MPV nắp nhựa	ON-04: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..).Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút	240.000	Ống	550	132.000.000
18	Ống nghiệm lấy máu Heparin, nắp nhựa	Ống nghiệm lấy máu Heparin MPV, nắp nhựa	ON-09: MPV	MPV	MPV	Việt Nam	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na^+, K^+, Cl^-…trừ Li^+), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu.Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút	56.000	Ống	645	36.120.000
19	Gel siêu âm	Gel siêu âm	GSA-3006	Merufa	Merufa	Việt Nam	Trong suốt, không màu hoặc màu xanh, không mùi, tan trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường. Thành phần chính: Water, Carbomer, Glycerin, Sodium Benzoate, ...Giới hạn nhiễm khuẩn: Mẫu thử phải không có sự hiện diện của các vi khuẩn sau:Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa.Tổng số nấm trong 1g (ml) mẫu thử, nhỏ hơn 10^1 (CFU/g hoặc CFU/ml).Tổng số vi sinh vật hiếu khí: < 10^2 (CFU/g hoặc CFU/ml). Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 13485:2017.	150	Lít	21.000	3.150.000
20	Huyết thanh mẫu ABO	Anti A; Anti B; Anti AB (Huyết thanh mẫu)		Spectrum Diagnostics	Spectrum Diagnostics	Ai Cập	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A500100 1,0ml. Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1,0ml. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B501100 1,0ml Hiệu giá > 1:256. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	40	Bộ	240.000	9.600.000
21	Test nhanh HIV 1/2/O	Bioline HIV 1/2 3.0	03FK11	Abbott Diagnostics Korea Inc.	Abbott Diagnostics Korea Inc.	Hàn Quốc	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA), phân biệt virus HIV-1 bao gồm type phụ O và HIV-2 bằng sự hình thành 3 vạch rõ ràng trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. -Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.8% so với ELISA - Nhạy với IgM trong giai đoạn nhiễm bệnh sớm -Mẫu máu toàn phần được sử dụng trong vòng 3 ngày nếu bảo quản từ 2 đến 8°C - Không có phản ứng chéo với các mẫu thẩm tách máu, mẫu rối loạn đông máu, mẫu dương tính với kháng thể kháng HCV và mẫu máu phụ nữ mang thai. - Thời gian trả kết quả: 10 – 20 phút	1.200	Test	32.550	39.060.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản suất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
22	Test nhanh HBsAg	Bioline HBsAg	01FK10	Abbott Diagnostics Korea Inc.	Abbott Diagnostics Korea Inc.	Hàn Quốc	Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người, phù hợp để sử dụng trên mẫu phụ nữ mang thai. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100% - Thành phần: + Phức hợp vàng + Vạch thử + Vạch chứng: - Thời gian trả kết quả: 20 phút - Thể tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: 100 µL; - Ngưỡng phát hiện: 2 IU/ml - Nhiệt độ bảo quản: 1 – 30 °C	1.500	Test	17.430	26.145.000
23	Găng kiểm tra dùng trong y tế	Găng tay cao su y tế có bột	GKTCB	Merufa	Merufa	Việt Nam	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Có các kích cỡ. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước già hóa: ≥ 7,0 N, sau già hóa: ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước già hóa: 650%, sau già hóa: 500%. Lượng bột: ≤ 10mg/dm2. Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm2.	50.000	Đôi	1.400	70.000.000
24	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	GPT	Merufa	Merufa	Việt Nam	Găng tay cao su tự nhiên, tiệt trùng, có bột dùng trong thủ thuật, phẫu thuật. - Chất liệu và đặc tính : Mủ cao su tự nhiên. Nhám lòng bàn tay và ngón tay. Có phân biệt tay trái/phải. - Có các kích cỡ. - Chiều dài: tối thiểu 280mm. - Độ dày (mm): ≥ 0.15 (lòng bàn tay), ≥ 0.18 (đầu ngón tay) - Lực kéo đứt trước lão hóa: min 12,5N - Lực kéo đứt sau lão hóa: min 9,5N - Độ dãn dài khi đứt trước lão hóa: min 700% - Độ dãn dài khi đứt sau lão hóa: min 550% - Hàm lượng bột: Tối đa 10 mg/dm2 - Hàm lượng Protein hòa tan : Tối đa 200 µg/dm2	50.000	Đôi	3.950	197.500.000
25	Băng keo lụa 2,5cm x 9,14m	Băng keo lụa cao cấp RITASILK 2,5cm x 9,14m	RT25091	Công ty TNHH Dược phẩm Quốc Tế	Công ty TNHH Dược phẩm Quốc Tế	Việt Nam	Băng dính lụa. Kích thước rộng ≥ 2,5cm; chiều dài ≥ 9.14m.	1.200	Cuộn	19.500	23.400.000
26	Băng keo lụa y tế 2.5cm x 9.1m	Băng keo lụa y tế Durapore 2,5cm x 9,1m (1538-1)	1538-1	3M	3M	Đức	Băng dính vải đa dụng: - Nền vải lụa acetate taffeta mịn, mềm, không đàn hồi với độ bền kéo mạnh. - Nền Aceta teffeta 30 - 60%; Keo Acrylate 20-40% (không chứa mủ cao su), độ dính tốt, ít gây dị ứng và không sót keo khi tháo băng ra. - Xé theo 2 chiều. - Kích thước: ≥ 2.5cm x 9.1m - Lõi giấy - Chống thấm nước.	4.000	Cuộn	39.500	158.000.000
27	Băng keo cá nhân vải 2cm x 6cm	Urgo Durable 2cm x 6cm	Urgo Durable	Urgo Healtheare Products Co.,Ltd	Urgo Healtheare Products Co.,Ltd	Thái Lan	- Băng sợi vải đàn hồi gồm khoảng 70% Viscose và 30% Polyamide. - Keo Kẽm Oxide và hỗn hợp SIS/SI, dầu khoáng trắng, Lanolin, Titanium dioxie, Kẽm dibutyl dithiocarbamate,... Độ nhớt 6,600 – 10,600 cP. - Lớp thấm hút có khả năng thấm hút > 500%. - Lớp chống dính bằng Polyethylene. - Kích thước ≥ 20x60mm.	7.000	Cái	800	5.600.000
28	Băng cuộn y tế 10cm x 5m	Băng cuộn y tế Giang Giang (10cm x 5m)	DGG-2	Giang Giang	Giang Giang	Việt Nam	Băng cuộn y tế 10cm x 5m - Được làm từ 100% sợi cotton, màu trắng - Tự động hóa đồng đều về kích thước và chất lượng. - Khả năng thấm hút cao và nhanh ≤ 5s. Giảm khối lượng do sấy khô ≤ 8,5% - Mềm mại, mịn màng, không gây kích ứng da. - Độ acid bazơ: trung tính	6.000	Cuộn	1.800	10.800.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản suất	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
29	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ y tế mức độ cao	ANIOXYDE 1000 LD 5L	2824299	Laboratoires Anios	Laboratoires Anios	Pháp	1. Thành phần: acid peracetic ≥ 1000 ppm (được tạo ra từ acetylcaprolactam), không chứa acid acetic 2. Khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút. Tái sử dụng trong vòng 14 ngày, có kèm test kiểm tra nồng độ acid peracetic 3. Hiệu quả diệt khuẩn: - Diệt khuẩn EN 14561 (Pseudomonas aeruginosa, Staphylococcus aureus, Enterococcus hirae...) - Diệt nấm EN 14562 (Candida albicans, Aspergillus brasiliensis...) - Diệt vi khuẩn lao EN 14563 (Mycobacterium terrae, Mycobacterium avium...) - Diệt bào tử trong 5 phút theo EN 17126 (Bacillus subtilis, Clostridium difficile...) - Diệt virus EN 17111 (Adenovirus, Norovirus...) 4. Có tài liệu chứng minh tương thích với ống nội soi hãng Olympus, Fujifilm, Pentax	80	Lít	372.000	29.760.000
30	Bộ nhuộm Gram	MELAB Color Gram Set (Bộ nhuộm Gram) B100900	B100900	Công ty Cổ phần SEMIND	Công ty Cổ phần SEMIND	Việt Nam	Bộ nhuộm dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm vi sinh vật theo phương pháp Gram. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol , Decolor (alcohol-acetone) và Safranine. - Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm	2	Bộ	290.000	580.000
31	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen	MELAB - Ziehl Neelsen Set (Bộ nhuộm Ziehl Neelsen)	B250902	Công ty Cổ phần SEMIND	Công ty Cổ phần SEMIND	Việt Nam	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbo Fuchsin , Alcohol acid (Hydrochloric acid in ethanol) l và Methylen Blue - Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm	2	Bộ	1.250.000	2.500.000
32	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm IgE	11930427122 ELEC IgE CALSET	11930427122	Roche Diagnostics GmbH	Roche Diagnostics GmbH	Đức	Chạy phù hợp trên máy xét nghiệm tự động Cobas E411/Hitachi	15	mL	409.000	6.135.000
33	Thuốc thử xét nghiệm IgE	04827031214 Elecsys IgE II 100T	4827031214	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd	Trung Quốc	Chạy phù hợp trên máy xét nghiệm tự động Cobas E411/Hitachi	1.500	Test	51.500	77.250.000
34	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Cortisol	06687750190 Cortisol G2 CS Elecsys	6687750190	Roche Diagnostics GmbH	Roche Diagnostics GmbH	Đức	Chạy phù hợp trên máy xét nghiệm tự động Cobas E411/Hitachi	20	mL	385.500	7.710.000
35	Thuốc thử xét nghiệm Cortisol	06687733190 Cortisol G2 Elec cobas e100	6687733190	Roche Diagnostics GmbH	Roche Diagnostics GmbH	Đức	Chạy phù hợp trên máy xét nghiệm tự động Cobas E411/Hitachi	400	Test	41.700	16.680.000
36	Khay thử xét nghiệm định tính 5 loại ma túy và chất chuyển hóa ma túy trong nước tiểu con người	ISURE Multi-Drug Rapid Test Panel (Urine) (AMP500/COD200/HER10 /MOP300/THC50)	DOA-154	Hangzhou AllTest Biotech Co., Ltd	Hangzhou AllTest Biotech Co., Ltd	Trung Quốc	Bao gồm ít nhất các xét nghiệm sàng lọc và định tính các loại ma túy theo quy định của Bộ Y tế tại thông tư số 36/2024/TT-BYT: Amphetamin, Marijuana, Morphin, Codein, Heroin)	3.000	Khay/que	20.100	60.300.000
37	Thẻ xét nghiệm định lượng điện giải (Lactate), Khí máu (pH, pCO2, pO2, TCO2, HCO3, BE, sO2)	Thẻ xét nghiệm i-STAT CG4+ Cartridge	03P85-25	Abbott Point of Care Canada Limited/ Canada	Hộp 25 test	Canada	Thẻ xét nghiệm định lượng điện giải (Lactate), Khí máu (pH, pCO2, pO2, TCO2, HCO3, BE, sO2) dùng cho máy KHÍ MÁU ĐIỆN GIẢI (Model: I-STAT 1/ABBOTT-MỸ)	500	Test	205.000	102.500.000
	Tổng cộng:										**1.989.568.500**